

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Tân Cương giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026

Thực hiện Đề án số 22-ĐA/TU ngày 11/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026-2030 (sau đây viết tắt là Đề án số 22-ĐA/TU); Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 15/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026 (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 41-KH/TU); Kế hoạch số 27-KH/ĐU ngày 31/01/2026 của Đảng ủy UBND xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn xã Tân Cương (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 27-KH/ĐU); Thực hiện Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 04/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026. Trên cơ sở tổng hợp, tham mưu của phòng Văn hóa - Xã hội. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số xã Tân Cương giai đoạn 2026 - 2030, năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch số 41-KH/TU, Kế hoạch số 27-KH/ĐU đảm bảo đồng bộ, thống nhất, theo hướng 5 rõ “Rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm, rõ kết quả, rõ thời gian”.

- Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị xã trong phát triển hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời huy động sự tham gia, vào cuộc của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể và toàn xã hội.

- Gắn mục tiêu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội để góp phần cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, phục vụ và nâng cao chất lượng đời sống người dân,

doanh nghiệp; thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 của xã.

2. Yêu cầu

- Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực phát triển hạ tầng, dữ liệu, công nghệ chiến lược và nhân lực chất lượng cao; đồng thời đảm bảo kiểm soát hiệu quả trong quá trình thực hiện.

- Người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị phải nhận thức rõ trách nhiệm, nắm vững nhiệm vụ, trực tiếp quán xuyến, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả; đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng chậm trễ.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ và hiệu quả triển khai của các cơ quan, đơn vị để kịp thời xem xét chỉ đạo, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo hiệu quả triển khai theo tiến độ yêu cầu.

II. MỤC TIÊU

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 193/2025/QH15; Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 11/NQ-CP; Đề án số 22-ĐA/TU, Kế hoạch số 41-KH/TU, Kế hoạch số 65-KH/ĐU và Kế hoạch của UBND tỉnh các Kế hoạch của UBND tỉnh và hệ thống các văn bản có liên quan trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, góp phần nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tăng cường chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính; tinh gọn bộ máy, vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; đẩy mạnh phát triển các ứng dụng, nền tảng, sản phẩm số cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò điều phối liên ngành của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã; giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị thuộc xã theo mô hình “địa chỉ - thời hạn - sản phẩm - giám sát”.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách

- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung để ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ số, tháo gỡ các điểm nghẽn, các rào cản về cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát

triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ưu tiên nguồn lực để bảo đảm các điều kiện thiết yếu cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tập trung vào phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Thực hiện đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các pháp luật có liên quan; khuyến khích áp dụng phương thức hợp tác công tư đối với các dự án đầu tư phát triển hạ tầng cho chuyển đổi số, nền tảng số dùng chung, đào tạo nhân lực số, các loại hình công nghệ, sản phẩm, dịch vụ khác, hoạt động khác phù hợp với mục tiêu thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Tập trung phát triển thị trường khoa học và công nghệ gắn với khuyến khích hình thành và phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Tổ chức các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, bao gồm xúc tiến, tư vấn, kết nối cung - cầu chuyên gia công nghệ; tổ chức các điểm kết nối, hội chợ công nghệ và thiết bị nhằm giới thiệu, chuyển giao công nghệ mới cho doanh nghiệp.

- Khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chú trọng phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp địa phương. Tập trung thực hiện hiệu quả chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đặc biệt đối với các hợp tác xã nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng thương hiệu sản phẩm; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP; sản xuất nông nghiệp hữu cơ để tạo ra sản phẩm hàng hoá có chất lượng cao.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng mô hình sản xuất chè chứng nhận hữu cơ gắn tem truy xuất nguồn gốc (có đầy đủ thông tin về quy trình sản xuất, đảm bảo truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên môi trường số); xây dựng chuỗi cung ứng thông minh cho các sản phẩm OCOP (tối ưu hóa chi phí, chất lượng, truy xuất nguồn gốc).

- Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm có lợi thế, tiềm năng của tỉnh.

- Tăng cường hỗ trợ đăng ký, bảo hộ, quản lý và khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ, nhất là các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể gắn với vùng nguyên liệu, địa danh và giá trị văn hóa bản địa.

4. Phát triển hạ tầng số

Nâng cấp, mở rộng đường truyền tốc độ cao cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, trường học, cơ sở y tế bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ số thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp.

Đưa các hoạt động của cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường mạng hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu.

5. Triển khai các nền tảng số, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu

Triển khai hiệu quả, đồng bộ hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn của bộ, ngành trung ương; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời cho người dân, doanh nghiệp thông qua

Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, tổng hợp thông tin, hỗ trợ công tác dự báo, xây dựng báo cáo và ra quyết định trong các cơ quan Đảng, chính quyền góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và quản lý nhà nước.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục tuyên truyền, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn trực tuyến về công nghệ thông tin, an toàn thông tin, kỹ năng số,... trên nền tảng “Bình dân học vụ số” cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong quá trình chuyển đổi số của xã và tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

Duy trì, nâng cao vai trò hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các đội hình tình nguyện trong công tác hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp ở các xóm, cài đặt các ứng dụng phục vụ công tác chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

7. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có trình độ cao để thực hiện nhiệm vụ giám sát, cảnh báo sớm và ứng cứu sự cố an ninh mạng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đôn đốc, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Tham mưu xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) báo cáo UBND tỉnh, sở, ngành liên quan về tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng, đơn vị thuộc xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan, các đơn vị trường học, các xóm căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch này; định kỳ báo cáo đánh giá tình hình thực hiện gửi UBND xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội xã*) để tổng hợp báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thành viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Có chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục II kèm theo).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Cương. UBND xã đề nghị thủ trưởng các phòng, đơn vị; các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hóa – Xã hội*) để tổng hợp, tham mưu giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đông Đức Phương

DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Cương)

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kết quả | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá |
|------------|---|--------------------|----------------|--|
| I | Phát triển hạ tầng | | | |
| 1. | Cán bộ cấp xã có máy tính đáp ứng cấu hình tối thiểu và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử. | % | 100 | UBND cấp xã |
| II | Phát triển nguồn lực | | | |
| 2. | Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông | % | 90 | Phòng Văn hóa - Xã hội |
| III | Phát triển chuyển đổi số | | | |
| 3. | Thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến | % | 100 | Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế |
| 4. | Giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” | % | 70 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| 5. | Hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa | % | 95 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| 6. | Dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện | % | 100 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| 7. | Hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến | % | 100 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| 8. | Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử | % | 100 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| 9. | Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến | % | ≥98 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |
| 10. | Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công | % | 80 | Trung tâm Phục vụ hành chính công |

DANH MỤC NHIỆM VỤ CẤP XÃ NĂM 2026*(Kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày /02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tân Cương)*

| STT | Tên nhiệm vụ | Người đứng đầu chịu trách nhiệm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|---|-------------------------------|---|--------------------------------|---------|
| 1. | Rà soát, nâng cấp và bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ chuyển đổi số: (1) Đường truyền và kết nối mạng ổn định, chữ ký số cá nhân; (2) Trang bị máy tính cấu hình tối thiểu và thiết bị làm việc thiết yếu; (3) Bố trí cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với khối lượng công việc | Chủ tịch UBND xã | Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoàn thành các nhiệm vụ (1), (2), (3) bảo đảm đáp ứng yêu cầu | Quý II năm 2026 | |
| 2. | Tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số | Chủ tịch UBND xã | Phòng Văn hóa - Xã hội xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn về ứng dụng công nghệ số, kỹ năng số | Từ quý II đến quý III năm 2026 | |
| 3. | Triển khai hệ thống phòng họp không giấy thông minh cấp xã | Chủ tịch UBND xã | Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Triển khai hệ thống phòng họp không giấy thông minh tối thiểu 03 cơ quan, đơn vị thuộc xã | Quý III năm 2026 | |
| 4. | Ứng dụng công nghệ, AI, IoT trong nông nghiệp (thí điểm 3 mô hình, sau đó | | | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Hoàn thành thí điểm 3 mô hình tại 3 địa phương về ứng dụng AI, IoT trong | | |

| STT | Tên nhiệm vụ | Người đứng đầu chịu trách nhiệm | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Kết quả thực hiện | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|-----|---|---------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|---|---------------------|---------|
| | nhân rộng): tưới tiêu thông minh, quản lý nguồn nước, phòng trừ sâu bệnh, quản lý dinh dưỡng trong đất; gắn với sản phẩm ở xóm nào thì phòng Kinh tế sẽ lựa chọn phạm vi và đề xuất | Chủ tịch UBND xã, phường | Phòng Kinh tế xã | | nông nghiệp | Quý III năm 2026 | |
| 5. | Xây dựng chuỗi cung ứng thông minh cho các sản phẩm OCOP (tối ưu hóa chi phí, chất lượng, truy xuất nguồn gốc) | Chủ tịch UBND xã | Phòng Kinh tế xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | Xây dựng thành công chuỗi cung ứng thông minh cho các sản phẩm OCOP từ 4 sao trở lên | Quý III năm 2026 | |
| 6. | Đầu tư, nâng cấp hệ thống trang thiết bị cho Trung tâm hành chính công cấp xã | Chủ tịch UBND xã | Trung tâm phục vụ hành chính công xã | Các cơ quan, đơn vị liên quan | 100% các thiết bị được đầu tư, nâng cấp đảm bảo chất lượng phục vụ tiếp nhận và giải quyết TTHC | Quý III năm 2026 | |